

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ NHÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 27 - 02 - 2020  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quốc Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Quyên và bà Trần Thị Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:** Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1992; đăng ký hộ khẩu thường trú: T1, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: T6, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn P, sinh năm 1987; địa chỉ: T1, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; anh P có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Ông Trần Hữu C, sinh năm 1959; địa chỉ: T6, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1940; địa chỉ: T1, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản khai, lời khai và lời trình bày của chị Trần Thị H tại phiên tòa; đơn trình bày của anh Trần Văn P thì nội dung vụ án như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn P lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau khi cưới, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, có con chung, tài sản chung nhưng đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Trần Thị H: Khoảng tháng 01/2013, chị phát hiện anh P ngoại tình với một người phụ nữ ở tỉnh Nam Định, sau đó anh P đã xin lỗi chị và gia đình; chị đã tha thứ cho anh P và quay về tiếp tục sinh sống cùng anh P để nuôi dạy con cái. Sau khi việc ngoại tình của anh P thì vợ chồng chị liên tục mâu thuẫn, anh P thường xuyên chửi bới đánh đập chị. Đến cuối năm 2015, anh P tiếp tục ngoại tình với chị Th quê ở tỉnh Thanh Hóa, chị không chịu được nên đến tháng 4/2018 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở t6, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam sinh sống cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn P.

Theo anh Trần Văn P: Anh và chị H đã mâu thuẫn từ lâu, vợ chồng anh đã ly thân từ tháng 4/2018 đến nay; nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh nhất trí ly hôn với chị H.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị Trần Thị H và anh Trần Văn P có 02 con chung là cháu Trần Anh T, sinh ngày 29/03/2012, hiện cháu T đang ở với anh P; cháu thứ hai là Trần Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 02/01/2014 hiện đang ở với chị H.

Chị Trần Thị H và anh Trần Văn P thỏa thuận: Giao cháu Trần Anh T, sinh ngày 29/03/2012 cho anh Trần Văn P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 02/01/2014 cho chị Trần Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Chị H, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác*: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành do anh P vắng mặt.

Tại phiên toà:

- Chị Trần Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ vắng mặt các buổi làm việc tại Tòa án.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử lý hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Văn P; về con chung: Giao cháu Trần Anh T, sinh ngày 29/03/2012 cho anh Trần Văn P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 02/01/2014 cho chị Trần Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Văn P xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Trần Văn P là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H phát hiện anh P ngoại tình dẫn đến vợ chồng liên tục cãi chửi nhau; mâu thuẫn kéo dài nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2018 đến nay. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó giải quyết ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Văn P là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Trần Thị H và anh Trần Văn P có 02 con chung là cháu Trần Anh T, sinh ngày 29/03/2012, hiện cháu T đang ở với anh P; cháu thứ hai là Trần Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 02/01/2014 hiện đang ở với chị H.

Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh P thống nhất: Giao cháu Trần Anh T, sinh ngày 29/03/2012 cho anh Trần Văn P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 02/01/2014 cho chị Trần Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tuy nhiên khi hòa giải và mở phiên tòa thì anh P đều xin vắng mặt. Xét thấy, hiện tại chị H đang nuôi dưỡng cháu Tr, anh P đang nuôi dưỡng cháu T, cả chị H và anh P đều có đủ điều kiện nuôi con, hiện cuộc sống của các cháu ổn định; thoả thuận của các đương sự là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Anh T, sinh ngày 29/03/2012 cho anh Trần Văn P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu Anh T đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 02/01/2014 cho chị Trần Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu Tr đủ 18 tuổi. Chị H và anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân theo biên lai số AA/2015/0003593 ngày 09/12/2019.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Văn P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án*

*hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đỗ Quốc Huy**